

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa tại Việt Nam.

Trước hết Học viện Quân y xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị, nhà cung cấp với Học viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Học viện Quân y đang có nhu cầu mua sắm dụng cụ, vật tư thí nghiệm phục vụ huấn luyện. Để có cơ sở lập dự toán, xác định giá kế hoạch theo quy định hiện hành, Học viện Quân y kính mời các đơn vị cung cấp dụng cụ, vật tư thí nghiệm có đủ năng lực, kinh nghiệm cung ứng tham gia báo giá, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết tại các *Phụ lục I* kèm theo.

2. Thời gian nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày ra thông báo (hoặc đến khi nhận đủ báo giá theo quy định).

3. Phương thức báo giá:

- Báo giá gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn, bưu điện.
- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Trang bị, Vật tư, tầng 2, nhà S1, Học viện Quân y (Số 160 Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội).

Điện thoại liên hệ: 039.6444.561.

4. Hồ sơ chào giá

Thành phần hồ sơ chào giá bao gồm:

- Bảng chào giá: theo các mẫu biểu tại *Phụ lục II* kèm theo.
- Giá kê khai, kết quả trúng thầu của trang thiết bị, hóa chất, dụng cụ, vật tư thí nghiệm, hàng hóa tương tự trong thời gian 12 tháng gần đây (nếu có).
- Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa và các tài liệu liên quan khác.
- Giá chào đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển.

5. Ghi chú

- Quý đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều hơn một chủng loại trang thiết bị, vật tư, hàng hóa đáp ứng yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật.
- Quý đơn vị có thể góp ý nếu nhận thấy cấu hình, tính năng kỹ thuật trên chưa đầy đủ hoặc có tính chỉ định, vui lòng góp ý để Học viện Quân y hoàn thiện việc xây dựng cấu hình, tính năng kỹ thuật.

- Khi gửi bảng chào giá, đề nghị Quý đơn vị gửi bảng có chữ ký hợp lệ, đóng dấu của công ty, ghi rõ ngày tháng năm báo giá, hiệu lực của báo giá đồng thời gửi kèm theo file mềm báo giá (USB hoặc CD/DVD).

Học viện Quân y rất mong nhận được báo giá và các tài liệu liên quan của các đơn vị.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Học viện (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử HVQY;
- Lưu: VT, HD/J5. Đ05.



Thượng tá Võ Hồng Tiến

Phụ lục I
DANH MỤC DỤNG CỤ, VẬT TƯ Y TẾ

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ	ĐVT	SL
1	Bàn chải chà tay y tế	Bàn chải phẫu thuật	Cái	40
2	băng cuộn xô	Băng cuộn xô	Cuộn	500
3	Băng dính vải 2.5cm x 5m	Băng dính y tế 2,5cm x 5m	cuộn	60
4	Băng thun	Băng thun y tế 2 móc	Cuộn	30
5	Bát sứ có cán + nắp	Bát sứ có cán 250ml	Cái	10
6	Becxe 1000ml	Cốc có mỏ 1000ml (Becxe 1000 ml)	Cái	40
7	Becxe 100ml	Cốc có mỏ 100ml (Becxe 100 ml)	Cái	80
8	Becxe 250ml	Cốc có mỏ 250ml (Becxe 250ml)	Cái	80
9	Becxe 500ml	Cốc có mỏ 500ml (Becxe 500 ml)	Cái	80
10	Becxe 50ml	Cốc có mỏ 50ml (Becxe 50ml)	Cái	100
11	Bình cầu 50 ml cổ nhám cỡ 29/32	Bình cầu 50ml 1 cổ miệng nhám 29/32	Cái	5
12	Bình cầu có chùng 50 ml	Bình định mức 50 ml có nút	Cái	5
13	Bình cầu có chùng có nút 1000 ml	Bình định mức 1000 ml có nút	Cái	10
14	Bình cầu có chùng có nút 100ml	Bình định mức 100 ml có nút	Cái	30
15	Bình cầu có chùng có nút 25 ml	Bình định mức 25 ml có nút	Cái	30
16	Bình cầu có chùng có nút 250ml	Bình định mức 250 ml có nút	Cái	20
17	Bình cầu có chùng có nút 50 ml	Bình định mức 50 ml có nút	Cái	30
18	Bình cầu có chùng có nút 500 ml	Bình định mức 500 ml có nút	Cái	10
19	Bình cầu đáy bằng ngoài, miệng nhám cỡ 29/32, dung tích 1000 ml	Bình cầu đáy bằng 1000ml	Cái	2
20	Bình cầu đáy bằng ngoài, miệng nhám cỡ 29/32, dung tích 100ml	Bình cầu đáy bằng 100ml	Cái	10
21	Bình cầu đáy bằng ngoài, miệng nhám cỡ 29/32, dung tích 250ml	Bình cầu đáy bằng 250ml	Cái	5
22	Bình cầu đáy tròn HM100ml	Bình cầu đáy tròn 100ml	Cái	10
23	Bình cầu đáy tròn cổ nhám 24/29 Duran 250ml	Bình cầu đáy tròn, nhám 24/29 250ml	Cái	5
24	Bình cầu đáy tròn cổ nhám 29/32 Duran 250ml	Bình cầu đáy tròn, nhám 29/32 250ml	Cái	5

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ	ĐVT	SL
25	Bình cầu đáy tròn HM1000ml	Bình cầu đáy tròn 1000ml	Cái	10
26	Bình cầu đáy tròn HM500ml	Bình cầu đáy tròn 500ml	Cái	20
27	Bình cầu thủy tinh. 29.14 250 ml đáy tròn 3 cổ	Bình cầu 3 cổ nhám 29.14 250ml	Cái	10
28	Bình chạy sắc ký 20x20x10cm	Bình triển khai sắc ký 20x20cm	Cái	5
29	Bình chạy sắc ký nhỏ, cỡ 10x10x5 cm	Bình triển khai sắc ký 10x10cm	Cái	5
30	Bình cô quay nhám 24/29 100 ml	Bình cô quay chân không 100ml N29/32	Cái	2
31	Bình cô quay nhám 24/29 1000 ml	Bình cô quay nhám 24/29 1000 ml	Cái	2
32	Bình cô quay nhám 24/29 250 ml	Bình cô quay nhám 24/29 250 ml	Cái	2
33	Bình cô quay nhám 29/32 1000 ml	Bình cô quay nhám 29/32 1000 ml	Cái	2
34	Bình cô quay nhám 29/32 250 ml	Bình cô quay nhám 29/32 250 ml	Cái	2
35	Bình hút ẩm có khoá ϕ 400- ϕ 500	Bình hút ẩm có vòi dk 300mm	Cái	3
36	Bình hút ẩm không khóa	Bình hút ẩm không vòi dk 300mm	Cái	4
37	Bình ken đan 250ml	Bình ken đan 250ml	Cái	2
38	Bình ken đan 500ml	Bình ken đan 500ml	Cái	2
39	Bình ken đan 50ml	Bình ken đan 50ml	Cái	2
40	Bình lắng gạn 150 ml	Bình lắng gạn 150 ml	Cái	20
41	Bình lắng gạn 250 ml	Bình lắng gạn 250 ml	Cái	20
42	Bình lắng gạn 60 ml	Bình lắng gạn 60 ml	Cái	20
43	Bình lọc hút 1000 ml	Bộ lọc hút chân không dung tích 1000ml	Cái	2
44	Bình nhựa có vòi 250 ml	Bình nhựa có vòi 250ml	cái	20
45	Bình nhựa có vòi tia 500 ml	Bình nhựa có vòi tia 500ml	Cái	30
46	Bình nhựa phun xương 1,5 lít	Bình xịt áp suất 2 lít	Cái	6
47	Bình nhựa xịt 10 lít	Bình nhựa xịt 10 lít	Cái	5
48	Bình phun sắc ký tam giác 100ml	Bình phun sắc ký tam giác 100ml	Cái	5
49	Bình tam giác có ngạnh 1000 ml	Bình tam giác có nhánh 1000ml	Cái	1
50	Bình tam giác có ngạnh 500ml	Bình tam giác có nhánh 500ml	Cái	2

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ	DVT	SL
51	Bình tam giác có nhánh 250ml	Bình tam giác có nhánh 250ml	Cái	10
52	Bình tam giác có nhánh 500ml	Bình tam giác có nhánh 500ml	Cái	10
53	Bình tam giác có nút 500 ml	Bình tam giác có nút 500 ml	Cái	30
54	Bình tam giác có nút nhám 100ml	Bình tam giác có nút 100ml nhám 29	Cái	50
55	Bình tam giác có nút nhám 250ml	Bình tam giác có nút 250ml nhám 29	Cái	30
56	Bình xịt phun sương 500ml	Bình xịt phun sương 500ml	Cái	5
57	Bộ dây truyền dịch	Dây truyền dịch	Cái	30
58	Bộ huyết áp kế	Bộ máy đo huyết áp, tai nghe	Bộ	5
59	Bộ soxhlet 250 ml	Bộ cất soxhlet 250ml	Bộ	5
60	Bộ soxhlet 500 ml	Bộ cất soxhlet 500ml	Bộ	5
61	Bơm 50ml (dầu to cho ăn sonde dạ dày)	Bơm 50ml	Cái	10
62	Bơm tiêm mẫu IPLC 25ml	Bơm tiêm mẫu IPLC 25ml	Cái	5
63	Bơm tiêm nhựa 1ml	Bơm tiêm nhựa 1ml	Cái	1000
64	Bơm tiêm nhựa 20ml	Bơm tiêm nhựa 20ml	Cái	500
65	Bơm tiêm nhựa 3ml	Bơm tiêm nhựa 3ml	Cái	1500
66	Bơm tiêm nhựa 50ml	Bơm tiêm nhựa 50ml	Cái	100
67	Bơm tiêm nhựa 5ml	Bơm tiêm nhựa 5ml	Cái	2800
68	Bơm tiêm thủy tinh 50ml	Bơm tiêm thủy tinh 50ml	Cái	5
69	Bơm tiêm nhựa 10ml	Bơm tiêm nhựa 10ml	Cái	2800
70	Bông hút	Bông hút y tế	Kg	20
71	Búa phản xạ	Búa phản xạ	Cái	550
72	Cán dao mổ số 21	Cán dao mổ	Cái	38
73	Cathete tĩnh mạch trung tâm	Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Cái	10
74	Chai nâu NM có công tơ hút 60 ml	Chai nâu NM có công tơ hút 60 ml	Cái	50
75	Chai nâu NM -RM 30 ml	Chai nâu miệng rộng 30ml	Cái	30
76	Chai nâu NM -RM 60 ml	Chai nâu miệng rộng 60ml	Cái	20
77	chai nhỏ giọt nút cao su màu 30 ml	Chai công tơ hút nâu 30ml	Cái	50
78	Chai nút mài 300ml	Chai nút mài trắng 250ml	Cái	5
79	Chai nút mài 500ml	Chai nút mài trắng 500ml	Cái	5
80	Chai thủy tinh trung tính nắp vận xanh 100 ml	Chai thủy tinh trung tính nắp vận xanh 100 ml	Cái	30
81	Chai thủy tinh trung tính nắp vận xanh 1000ml	Chai thủy tinh trung tính nắp vận xanh 1000ml	Cái	20

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ	ĐVT	SL
82	Chai thủy tinh trung tính nắp vận xanh 500ml	Chai thủy tinh trung tính nắp vận xanh 500ml	Cái	20
83	Chai thủy tinh trung tính nắp vận xanh 50ml	Chai thủy tinh trung tính nắp vận xanh 50ml	Cái	20
84	Chai thủy tinh trung tính nắp xanh 125ml-Đức	Chai trung tính, GL 45 100ml	Cái	20
85	Chai thủy tinh trung tính nắp xanh 250 ml-Đức	Chai trung tính, GL 45 250ml	Cái	20
86	Chai thủy tinh trung tính Scott duran có nắp 1 lít	Chai trung tính, GL 45 1000ml	Cái	20
87	Chậu thủy tinh 1 lít	Chậu thủy tinh fi 14cm	cái	3
88	Chậu thủy tinh 2 lít	Chậu thủy tinh fi 20cm	Cái	2
89	Chỉ Cagut 3.0	Chỉ Cagut 3.0	Sợi	100
90	Chỉ Dafilon 2.0	Chỉ Dafilon 2.0	Sợi	20
91	Chỉ Dafilon 3.0	Chỉ Dafilon 3.0	Sợi	20
92	Chỉ Dafilon 3/0 tam giác	Chỉ Dafilon 3/0 tam giác	Sợi	100
93	Chỉ Dafilon 4.0	Chỉ Dafilon 4.0	Sợi	20
94	Chỉ lạnh số 00	Chỉ lạnh số 00	Cuộn	5
95	Chỉ lin	Chỉ lin	Cuộn	10
96	Chỉ prolen 2/0 kim tròn	Chỉ prolen 2/0 kim tròn	Sợi	100
97	Chỉ prolen 3/0 kim tròn	Chỉ prolen 3/0 kim tròn	Sợi	150
98	Chỉ prolen 6/0	Chỉ prolen 6/0	Sợi	60
99	Chỉ Safil 3/0	Chỉ Safil 3/0	Sợi	300
100	Chỉ Safil 4/0	Chỉ Safil 4/0	Sợi	60
101	Chỉ Safin 1.0	Chỉ Safin 1.0	Sợi	20
102	Chỉ Safin 2.0	Chỉ Safin 2.0	Sợi	20
103	Chỉ Safin 3.0	Chỉ Safin 3.0	Sợi	20
104	Chỉ Safin 4.0	Chỉ Safin 4.0	Sợi	20
105	Chổi rửa ống dong	Chổi rửa ống dong	Cái	100
106	Chổi rửa ống nghiệm	Chổi rửa ống nghiệm	Cái	100
107	Cốc chân có vạch 250 ml	Cốc chân phễu 250ml	Cái	10
108	Cối chày thủy tinh 1000g	Cối chày thủy tinh fi 7.5cm	Bộ	5
109	Con tử dài 1 cm	Con khuấy từ 1cm	Cái	10
110	Con tử dài 1,5 cm	Con khuấy từ 2cm	Cái	10
111	Con tử dài 3 cm	Con khuấy từ 3cm	Cái	10
112	Cura bột bó	Cura bán nguyệt	Cái	2
113	Cura khung	Cura khung	Cái	2
114	Cuộn màng nhôm	Cuộn màng nhôm	Cuộn	50
115	Cuvet thạch anh	Cuvet thạch anh 1cm	Cái	5
116	Dao mổ cán rời cỡ 11	Lưỡi dao số 11	Hộp	10
117	Dao mổ liền cán	Dao mổ liền cán	Cái	10
118	Đầu côn 100µl	Đầu pipet tip vàng 200ul	Túi	10
119	Đầu côn 1000µl	Đầu pipet tip xanh 1000ul	Túi	10

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ	ĐVT	SL
120	Dầu côn nhựa dung tích 1000μl	Dầu tuýp xanh 5- 1000μl	Túi	10
121	Dầu côn nhựa dung tích 200μl	Dầu tuýp vàng 2-200μl	Túi	5
122	Dây bơm tiêm điện	Dây bơm tiêm điện	Cái	50
123	Dây dẫn lưu ổ bụng	Dây dẫn lưu ổ bụng	Bộ	20
124	Đèn lưới inox	Đèn lưới inox	Cái	5
125	Đèn cồn thủy tinh	Đèn cồn 250ml	Cái	5
126	Đĩa Pipet	Đĩa petri phi 9	Cái	30
127	Đũa thủy tinh nhỡ	Đũa thủy tinh	Cái	50
128	Gạc hút (gạc mét)	Gạc hút (gạc mét)	Mét	3000
129	Gạc phẫu thuật 10x10	Gạc 10x10x8	Gói	300
130	Găng cao su BIII.D	Găng cao su BIII.D	Đôi	500
131	Găng cao su phẫu thuật	Găng tay Vglove có bột	Đôi	15000
132	Găng tay vô khuẩn 7.5	Găng tay vô khuẩn 7.5	Đôi	300
133	Giá để falcol 15ml	Giá để ống Falcol 15ml/50ml	Cái	10
134	Giá để ống nghiệm I nox phi 18	Giá ống nghiệm 3 hàng inox	Cái	2
135	Giấy kim wipes	Giấy kim wipes	Hộp	4
136	Giấy lọc 80*100	Giấy lọc 60x60	Tờ	100
137	Giấy lọc định tính	Giấy lọc định tính phi 11cm	Hộp	50
138	Giấy Parafilm chống bay hơi hóa chất	Giấy Parafilm	Hộp	4
139	Giấy vệ sinh	Giấy vệ sinh	Cuộn	300
140	Hộp đựng bông cồn	Hộp đựng bông cồn	Cái	10
141	Hộp đựng tiêu bản inox	Hộp đựng tiêu bản inox	Hộp	10
142	Hộp lồng petri thủy tinh φ 75	Hộp lồng petri phi 7.5cm	Cái	30
143	Huyết áp kế đồng hồ	Máy đo huyết áp cơ hiệu ALPK2	Cái	10
144	Huyết cầu kế shaly	Huyết cầu kế shaly	Bộ	20
145	Kéo cắt băng	Kéo cắt băng	Cái	20
146	Kéo con CK cong	Kéo con CK cong	Cái	8
147	Kéo con CK thẳng	Kéo con CK thẳng	Cái	8
148	Kéo cong 2 đầu tày	Kéo cong 2 đầu tày	Cái	12
149	Kéo nhãn Khoa	Kéo nhãn Khoa	Cái	10
150	Kéo thẳng 2 đầu tày	Kéo thẳng 2 đầu tày	Cái	3
151	Kẹp cổ bình cầu cỡ miệng 29/32	Kẹp cổ bình cầu cỡ miệng 29/32	Cái	20
152	Kẹp củ ấu	Kẹp đôi	Cái	20
153	Kẹp kocher thẳng	Kẹp kocher thẳng	Cái	5
154	Khăn giấy khô mềm	Khăn giấy	Hộp	10
155	Khẩu trang hoạt tính	Khẩu trang hoạt tính	Hộp	50
156	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế	Hộp	50

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ	DVT	SL
157	Khay Inoc 22x32	Khay Inoc 22x32	Cái	20
158	Khay Inoc 30x40	Khay inox 40x60	Cái	5
159	Khay Inox 18*20	Khay inox 22x16	Cái	30
160	Kim cánh bướm	Kim cánh bướm	Cái	150
161	Kim cắt xương	Kim cắt xương	Cái	3
162	Kim chích máu hóa nghiệm	Kim chích máu hóa nghiệm	Cái	100
163	Kim chích máu X/nghiệm	Kim chích máu X/nghiệm	Hộp	10
164	Kim găm xương	Kim găm xương	Cái	1
165	Kim gấp dụng cụ	Kim gấp dụng cụ	Cái	1
166	Kim lấy thuốc 18G	Kim lấy thuốc	Cái	2000
167	Kim luồn	Kim luồn	Cái	50
168	Kim luồn tĩnh mạch 18G	Kim luồn tĩnh mạch 18G	Cái	250
169	Kim luồn tĩnh mạch 20G	Kim luồn tĩnh mạch 20G	Cái	200
170	Kim luồn TM số 22	Kim luồn TM số 22	Cái	30
171	Mặt kính đồng hồ	Đĩa thủy tinh dk 10cm	Cái	30
172	Mũ phẫu thuật	Mũ phẫu thuật	Cái	400
173	Nhiệt kế 0 - 150 ⁰	Nhiệt kế thủy ngân 0-200	Cái	5
174	Nhiệt kế 0 - 300 ⁰	Nhiệt kế thủy ngân 0-300	Cái	5
175	Nia nhỏ thẳng	Nia nhỏ thẳng	Cái	5
176	Nồi 3 chạc	Nồi 3 chạc	Cái	30
177	Ống dung không nút 100 ml	Ống dung 100ml	Cái	30
178	Ống dung không nút 1000 ml	Ống dung 1000ml	Cái	20
179	Ống dung không nút 10ml	Ống dung 10ml	Cái	20
180	Ống dung không nút 25 ml	Ống dung 25ml	Cái	30
181	Ống dung không nút 50 ml	Ống dung 50ml	Cái	30
182	Ống Eppendorf	Eppendorf type 1.5ml	Cái	1800
183	Ống eppendort 2ml	Eppendorf 2.0ml	Túi	26
184	Ống Falcol 15ml	Ống Falcol 15ml	Túi	6
185	Ống Falcol 50ml	Ống Falcol 50ml	Túi	6
186	Ống hút chia độ 0,1 ml	Ống hút chia độ 0,1 ml	Cái	20
187	Ống hút chia độ 0,2 ml	Ống hút chia độ 0,2 ml	Cái	20
188	Ống hút chia độ 10 ml	Ống hút chia độ 10 ml	Cái	50
189	Ống hút có chừng 25ml	Ống hút có chừng 25ml	Cái	10
190	Ống hút định mức 3ml	Ống hút định mức 3ml	Cái	50
191	Ống hút định mức 50 ml	Ống hút định mức 50 ml	Cái	10
192	Ống nghe	Ống nghe huyết áp	Cái	550

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ	DVT	SL
193	Ống nghe 2 tai	Ống nghe 2 dây	Cái	10
194	Ống nghiệm 13 x 100 mm	Ống nghiệm có nút 13*100	Cái	500
195	Ống nghiệm có mỏ 50ml	Ống nghiệm có mỏ 50ml	Cái	500
196	Ống nghiệm có nút 16cm fl,5	Ống nghiệm có nút 16*160	Cái	50
197	Ống nghiệm edta	Ống nghiệm edta	Cái	400
198	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm Heparin	Cái	400
199	Ống nghiệm nhựa 5ml	Ống nghiệm nhựa PS/PP 5ml	Cái	10000
200	Ống nghiệm Ø 16x160	Ống nghiệm Ø 16x160	Cái	500
201	Ống nối chữ Y	Ống nối chữ Y nhám 30	Cái	50
202	Ống nội khí quản cỡ 6,5	Ống nội khí quản cỡ 6,5	Cái	20
203	Ống nội khí quản cỡ 7,0	Ống nội khí quản cỡ 7,0	Cái	20
204	Phiên kính mỏng	Lamen 22x22	Hộp	200
205	Quả bóp cao su 3 chiều	Quả bóp cao su 3 van	Quả	13
206	Quả bóp cao su II/A	Quả bóp cao su II/A	Cái	10
207	Que tăm bông vô khuẩn	Que tăm bông vô khuẩn	Que	200
208	Sonde Foley 2 chạc	Sonde Foley 2 chạc	Cái	15
209	Sonde Foley 3 chạc	Sonde Foley 3 chạc	Cái	15
210	Sonde Nelaton	Sonde Nelaton	Cái	30
211	Sonde pezze	Sonde pezze	Cái	5
212	Thanh khuấy từ 3cm	Thanh khuấy từ 3cm	Cái	25
213	Thước đo mắt	Thước đo mắt-compa đo mắt	Cái	1
214	Vial lọ đựng mẫu	Lọ vial trắng 2ml (kèm nắp), hộp 100c	Cái	400
215	Vòng phễu các cỡ	Vòng phễu các cỡ	Bộ	30
216	Xe tiêm 2 tầng	Xe tiêm 2 tầng	Cái	2
217	túi rác y tế màu vàng	Túi dùng trong y tế	Cái	30

Phụ lục II
MẪU BÁO GIÁ

CÔNG TY

BẢNG BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Kính gửi: Học viện Quân y.

Chúng tôi xin gửi tới Quý Học viện bảng chào giá hàng hóa như sau:

STT (theo Phụ lục Thư mời báo giá)	Tên hàng hóa (theo Thư mời báo giá)	Tên thương mại sản phẩm	Mô tả chi tiết, các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất	Hãng SX	Nước SX	Quy cách	SDK, GPNK	Tiêu chẩn chất lượng (nếu có)	ĐVT	Đơn giá (Có VAT)	Số lượng	Thành tiền (có VAT)	Giá trúng thầu tại các CSYT (nếu có)	Tên đơn vị trúng thầu (nếu có)	Số quyết định hoặc hợp đồng trúng thầu (nếu có)	Dãi giá trúng thầu (nếu có)	Giá kê khai	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

- Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày báo giá.

- Giá chào đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển,... và các chi phí liên quan khác./.

....., ngày ... tháng ... năm 2024

(ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ, KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU)

CÔNG TY

BẢNG BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Kính gửi: Học viện Quân y.

Chúng tôi xin gửi tới Quý Học viện bảng chào giá hàng hóa như sau:

TT (theo Phụ lục thư mời báo giá)	Tên trang bị, vật tư/ Hãng SX/Model/Nước SX/Năm sản xuất/Tiêu chuẩn chất lượng/Thời gian bảo hành	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Đặc tính kỹ thuật	Giá trúng thầu (nếu có)	Số quyết định hoặc hợp đồng trúng thầu (nếu có)	Giá kê khai (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		(10)	(11)

- Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày báo giá.

- Giá chào đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển,... và các chi phí liên quan khác./.

....., ngày ... tháng ... năm 2024

(ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ, KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU)

